

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	8,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.6%	-	-3.4%

DT thuần	2024	
	508	YoY ▲ 285 ▲ 128%
	tỷ VNĐ	

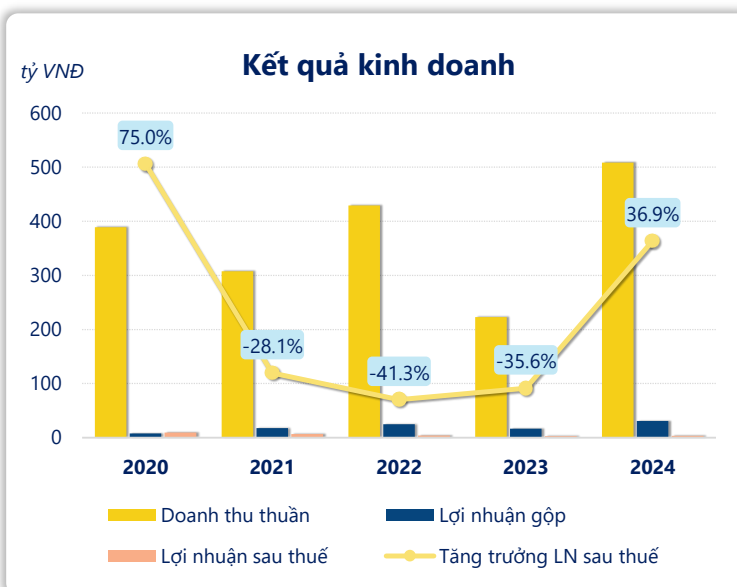
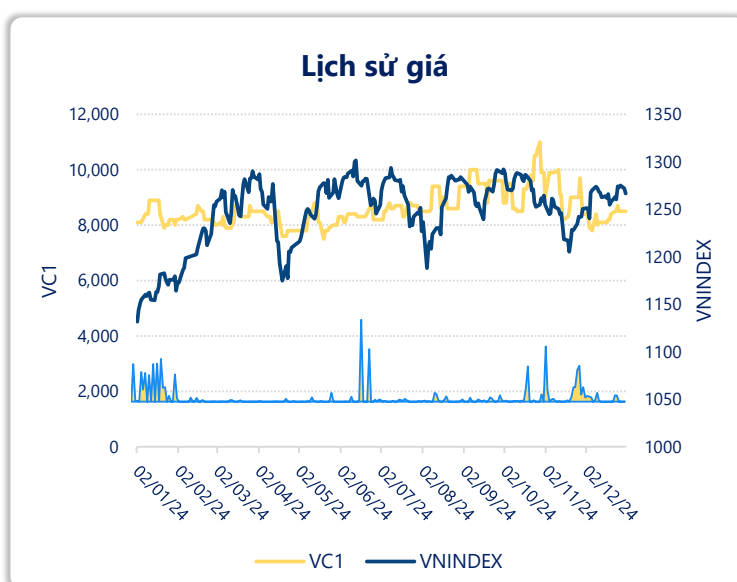
LN gộp	2024	
	30.8	YoY ▲ 14.1 ▲ 84.5%
	tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	
	8.73	YoY ▲ 2.45 ▲ 39.2%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	
	3.59	YoY ▲ 0.97 ▲ 36.9%
	tỷ VNĐ	

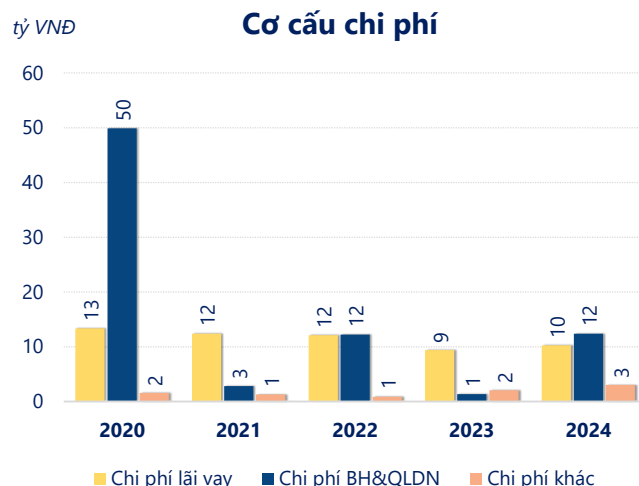
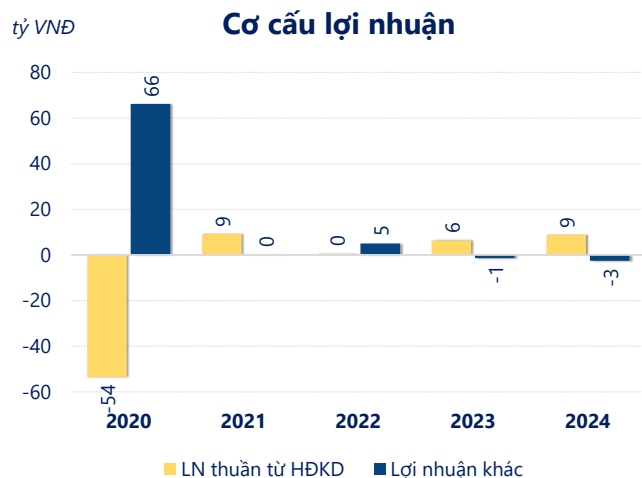
ROE	2024	
	1.4%	+/- YoY ▲ 0.4%

ROA	2024	
	0.5%	+/- YoY ▲ 0.1%



Năm **2024**, **VC1** ghi nhận doanh thu thuần **508.5** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **3.59** tỷ đồng, lần lượt **tăng 128%** và **tăng 36.9%** so với năm trước.

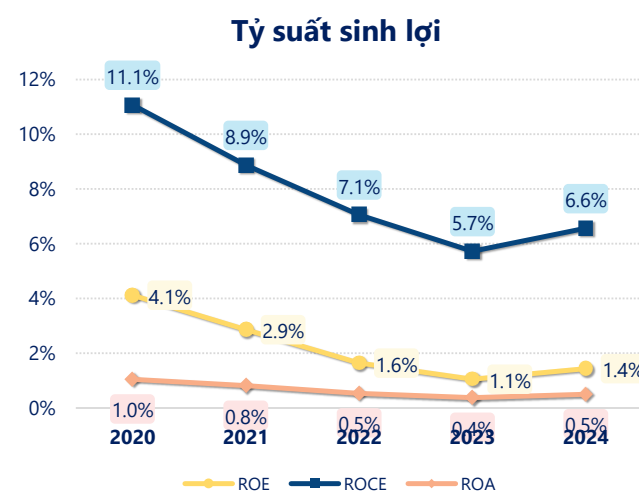
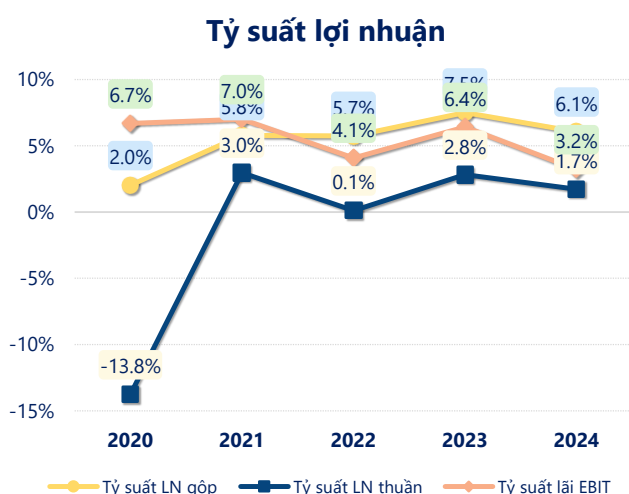
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **1.44%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **VC1** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **8.73** tỷ đồng, **tăng lên 2.46** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (-5.78 tỷ đồng) là 14.51 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **10.24** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **12.37** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **3.02** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

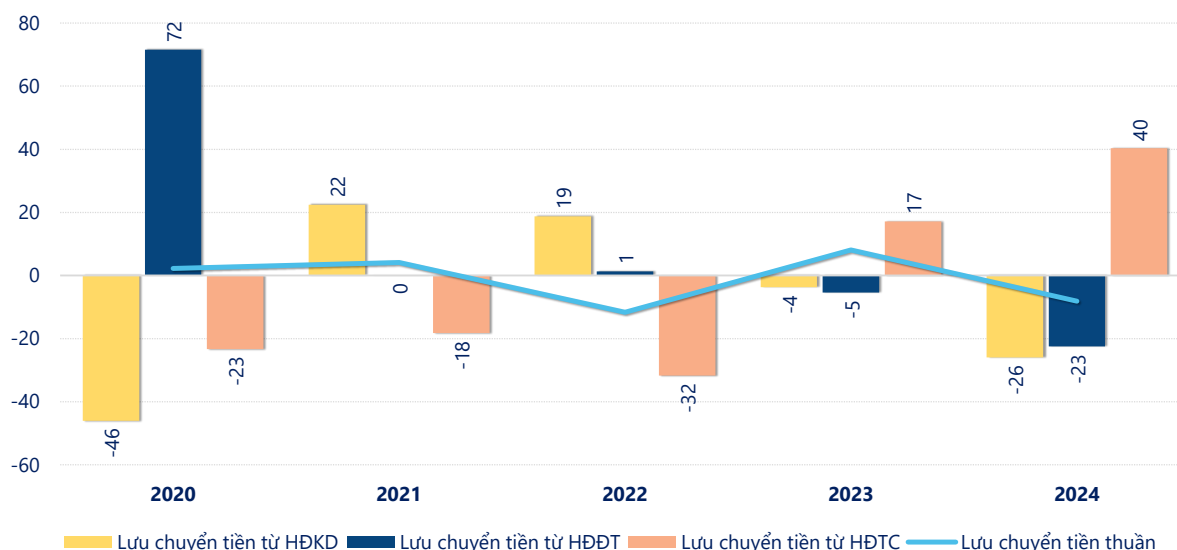
ROE của VC1 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **1.44%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	389	308	429	223	508
Giá vốn hàng bán	381	290	405	206	478
Lợi nhuận gộp	7.88	17.8	24.7	16.7	30.8
Doanh thu HĐTC	1.83	6.51	0.15	0.29	0.79
Chi phí TC	13.3	12.4	12.1	9.40	10.5
Chi phí lãi vay	13.3	12.4	12.1	9.40	10.2
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0.12	0.06	0.08
Chi phí QLDN	49.9	2.79	12.1	1.28	12.3
LN thuần từ HĐKD	-53.5	9.12	0.48	6.28	8.73
Lợi nhuận khác	66.1	0.03	4.99	-1.38	-2.57
LN trước thuế	12.6	9.16	5.47	4.90	6.16
Lợi nhuận sau thuế	9.65	6.93	4.07	2.62	3.59
LNST của CĐ cty mẹ	9.65	6.93	4.07	2.62	3.59

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VC1 bằng **-8.12** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (8.09 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-25.94** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-22.51** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **40.32** tỷ đồng.